

LUẬT TỤC HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI MÔNG Ở ĐIỆN BIÊN - MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

MA THI THANH HIẾU*

Bài viết tập trung giới thiệu một số luật tục trong lĩnh vực hôn nhân của người Mông trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đặc biệt là quy định phạt vạ “lễ rửa mặt chị gái” khi em gái đi lấy chồng trước chị gái hiện vẫn đang được cộng đồng người Mông áp dụng. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá và kiến nghị về việc giữ gìn, phát huy những luật tục có giá trị tiến bộ, tốt đẹp, loại bỏ những luật tục lạc hậu, phản tiến bộ.

Từ khóa: Luật tục, luật tục hôn nhân, dân tộc H'Mông, tập quán.

Ngày nhận bài: 15/11/2020; Biên tập xong: 18/11/2020; Duyệt đăng: 18/11/2020

The article introduces some marriage customary laws of the Hmong in Dien Bien province, especially the punishment “elder sister’s face washing” in case younger sister gets married before their elderly which is being applied among the Mong community. Thereby, the author evaluates and recommends about preserving and promoting progressive customary laws, eliminating backward customary laws.

Keywords: Customary law, marriage customary law, Hmong ethnic group, custom.

1. Khái quát về người Mông ở Điện Biên và luật tục của người Mông

Người Mông là dân tộc thiểu số đông đảo nhất ở Điện Biên với hơn 38% dân số, cư trú ở hầu hết các huyện sát biên giới, vùng sâu vùng xa của tỉnh, tập trung nhiều nhất ở các huyện Tủa Chùa, Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà, Tuần Giáo, Mường Nhé và Nậm Pồ. Dân tộc Mông có 5 nhánh Mông trắng (Môngz Dou), Mông Hoa (Môngz Lénhs), Mông đỏ (Môngz Si), Mông Đen (Môngz Duz), Mông Xanh (Môngz Dua). Bản làng người Mông có khoảng từ 30 đến 80 hộ gia đình các dòng họ: Giàng, Thào, Sùng, Vàng, Vừ, Mùa, Hờ, Li, Lầu, Hạng, Chang, Cừ.... cùng chung sống. Cũng giống như một số cộng đồng các dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc, người Mông cũng có luật tục riêng của dân tộc mình.

Luật tục trong cộng đồng người dân tộc thiểu số nói chung, trong cộng đồng người Mông nói riêng là kết quả

của một quá trình phát triển nhất định của tộc người, trở thành một thể chế quản lý cộng đồng vượt lên phong tục, tập quán, mang tính ràng buộc cao với cơ chế thưởng, phạt kèm theo. Bởi thế, nhiều nhà nghiên cứu đã đánh giá, luật tục là một hình thức sơ khai của pháp luật [5, tr.32].

Luật tục của người Mông chưa được tìm hiểu, nghiên cứu nhiều như một số luật tục người dân tộc Thái, dân tộc Mường nhưng có thể nói, người Mông cũng có hệ thống các quy định, quy tắc ứng xử lâu đời, đa dạng không kém. Điểm đặc trưng trong luật tục của người Mông là các quy định khá tương tự nhau dù khác địa bàn sinh sống, chênh lệch về đời sống kinh tế - xã hội. Giữa các cộng đồng người Mông, chỉ khác biệt một chút về phong tục, tập quán như trang phục, màu sắc, còn lại thì người Mông trên cả

** Thạc sĩ, Khoa Luật, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên*

nước về ngôn ngữ, tập quán và luật tục không có sự khác biệt lớn. Đây là đặc thù khiến đi đâu, người Mông cũng có thể dễ dàng hiểu nhau, nhận ra nhau và giúp đỡ nhau vì cùng là người Mông, là anh em một nhà [1].

Nội dung luật tục người Mông cũng giống luật tục các dân tộc khác, đề cao tính cố kết cộng đồng, tính đoàn kết, tình cảm gia đình, dòng họ. Trong đó, quan hệ hôn nhân gia đình của người Mông là một trong những quy định gần gũi và thiết thực nhất trong cộng đồng người Mông, thể hiện bản sắc văn hóa cũng như quan niệm sống của người Mông nói chung và người Mông ở Điện Biên nói riêng.

2. Một số quy định luật tục về hôn nhân và phạt vạ “rửa mặt chị gái” của người Mông

Theo truyền thuyết, tất cả người Mông là anh em, do chiến tranh loạn lạc mà mỗi người phải đi một phương nhưng họ vẫn có mối dây huyết thống gần gũi. Chính vì vậy, xét về tổ chức cộng đồng của người Mông, khi người Mông gặp nhau, câu hỏi đầu tiên là mang họ gì. Nếu đã là người cùng mang tên họ giống nhau thì nam, nữ cấm tuyệt đối không được lấy nhau. Họ đều coi là có chung tổ tiên, coi nhau như anh em ruột thịt cùng họ hàng, có thể sinh con hoặc chết ở nhà người cùng họ, lúc nguy nan phải cứu mang, giúp đỡ lẫn nhau. Từng dòng họ có thể cư trú quây quần thành một cụm, trưởng họ là người có uy tín, đảm nhiệm công việc trong dòng họ. Trưởng họ cũng là người am hiểu luật tục và có vai trò quan trọng khi tổ chức lễ cúng ma, kết hôn cho đôi nam nữ. Qua khảo cứu luật tục của người Mông ở Điện Biên cho thấy có một số những nguyên tắc đặc trưng như:

Một là, người Mông cùng họ thì không được kết hôn với nhau, dù cách nhiều

đời. Theo luật tục người Mông, nam nữ cùng họ thì không được lấy nhau dù có cách mấy đời đi chăng nữa. Bên cạnh điểm tích cực là tránh được việc kết hôn cận huyết, nguyên tắc này cũng có mặt tiêu cực là nhiều đôi nam nữ không phải họ hàng, anh em nhưng vì cùng họ mà không thể lấy nhau, dẫn tới nhiều hệ quả đáng tiếc.

Hai là, luật tục người Mông tôn trọng chế độ hôn nhân một vợ, một chồng, vợ chồng đã lấy nhau thì phải yêu thương, chung thủy cho đến khi chết. Người chồng chỉ có quyền lấy vợ lẽ nếu được vợ cả đồng ý và vợ cả thuộc một các trường hợp như không có con, khuyết tật. Dù đã lấy vợ lẽ nhưng người chồng vẫn phải yêu thương, chăm sóc vợ cả như trước. Trong quan hệ tình yêu cũng như quan hệ gia đình, vợ chồng người Mông sống rất tình cảm và chung thủy, cùng nhau gánh vác trách nhiệm gia đình, chia sẻ những khó khăn. Do vậy, việc ly hôn hay lấy vợ lẽ trong gia đình người Mông rất hiếm khi xảy ra. Qua khảo sát về luật tục của người Mông ở Điện Biên, phát hiện trong luật tục có quy định về tục nối dây: nếu chồng chết thì vợ có thể lấy anh chồng hoặc em chồng chưa vợ; vợ chết thì chồng có thể lấy em vợ hoặc chị vợ chưa chồng, nhưng điều kiện tiên quyết là cả hai bên đều phải đồng ý lấy nhau. Quy định này xuất hiện rải rác ở một số cộng đồng người Mông vùng biên giới.

Ba là, quy định phạt vạ trong hôn nhân. Luật tục của người Mông còn có một quy định khá đặc biệt, gọi là “phạt rửa mặt chị gái” (tiếng Mông gọi là “qww niam laus hauv caug”). Nội dung của quy định này là nếu trong gia đình có hai chị em gái mà người em gái lấy chồng trước chị gái thì sẽ phải phạt vạ. Lý giải về việc này, đồng bào cho rằng chị em trong nhà có thứ tự trước sau, em

thì phải tôn trọng chị, chị gái lấy chồng trước em là điều đương nhiên, mà em lại đi lấy chồng trước chị là “đổ vết bẩn” lên mặt chị gái (tương tự quan niệm “mất duyên” của người Kinh). Vì vậy, việc làm lễ “rửa mặt” cho chị gái là cần thiết để chị gái không xấu hổ, ngại ngùng với họ hàng, bạn bè, bà con trong làng. Tuy nhiên, việc phạt vạ trong trường hợp này không phải do người em gái chịu, mà do nhà trai phải trả và được quy định các bước như:

- Khi nhà trai đến hỏi cưới em gái, nhà gái phải nói rõ việc em gái lấy chồng trước chị sẽ phải chịu phạt. Nếu nhà trai đồng ý, các thủ tục tiến hành kết hôn với em gái mới được tiến hành.

- Trong lễ cưới em gái, nhà trai phải mang đến một phần lễ vật đã thỏa thuận với nhà gái để làm “lễ rửa mặt” cho chị gái. Hình phạt thường là rượu, thịt (30 bát rượu, 30 cân thịt cho một người chị gái) hoặc nếu là tiền thì khoảng 1 triệu đồng. Rượu, thịt được làm lễ sau đó mang ra làm cơm mời anh em họ hàng ăn, nếu là tiền thì đưa cho chị gái giữ. Ăn xong bữa cơm thì “lễ rửa mặt chị gái” hoàn thành, danh dự của chị gái giữ được và vẫn được mọi người tôn trọng như cũ.

- Luật tục người Mông cũng quy định nhà gái không được đòi “lễ rửa mặt chị gái” một cách tham lam, hay cố tình làm khó nhằm ngăn cản đôi nam, nữ yêu thương nhau đến với nhau.

Bốn là, về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, luật tục của người Mông cũng quy định về nghĩa vụ kính trọng cha mẹ, người già, vợ chồng tôn trọng nhau, phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc; quy định quyền, nghĩa vụ cụ thể của các thành viên trong gia đình; quy định rõ trách nhiệm của cha mẹ, trách nhiệm của con cái trong gia đình...

3. Một số đánh giá và kiến nghị

Qua tìm hiểu, nghiên cứu quy định về hôn nhân trong luật tục của người Mông cho thấy có khác nhiều điểm tiến bộ như: quan hệ hôn nhân một vợ, một chồng; mọi người trong gia đình đều có trách nhiệm lao động, cùng chia sẻ khó khăn; tôn trọng người già, kính trọng cha mẹ, yêu thương chia sẻ giữa những người trong gia đình. Đây là những giá trị tốt đẹp trong luật tục người Mông cần được tìm hiểu, vận dụng và phát huy trong cộng đồng. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tiến bộ, luật tục người Mông cũng có một số hạn chế như:

Luật tục người Mông quy định độ tuổi kết hôn của nam và nữ thường là 13, 14 tuổi là độ tuổi thấp hơn rất nhiều so với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành. Đây cũng là một trong những nguyên nhân mà tình trạng tảo hôn trong cộng đồng người Mông ở Điện Biên vẫn khá cao so với các dân tộc khác [4, tr.3].

Luật tục người Mông cho phép người chồng có thể lấy vợ lẽ trong một số trường hợp, quy định này mâu thuẫn với nguyên tắc một vợ - một chồng của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc người vợ bị khuyết tật, không sinh được con không phải là những nguyên nhân khiến người phụ nữ phải từ bỏ gia đình, chia sẻ hạnh phúc của mình với người khác.

Về quy định liên quan đến “lễ rửa mặt chị gái” và việc kết hôn giữa những người Mông cùng họ: Theo quy định tại Nghị định số 126/2014/NĐ-CP về Danh mục Các tập quán lạc hậu về hôn nhân gia đình cần vận động xóa bỏ và cấm áp dụng, các tập quán liệt kê bao gồm: “*Kết hôn trước tuổi quy định của Luật Hôn nhân và gia đình (hiện nay là nam đủ 20 tuổi và nữ đủ 18 tuổi); Việc đăng ký kết hôn không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện (có thể do trưởng bản, già làng hoặc các vị chức*

sắc tôn giáo giải quyết); cấm kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi 4 đời trở lên; ...Quy định hôn nhân theo hình thức nổi dây". Từ những quy định được liệt kê trên đây, việc cấm kết hôn giữa người Mông cùng họ là quy định luật tục đã lạc hậu, không còn phù hợp. Trên thực tế trong một số cộng đồng nhỏ, người Mông cùng họ đã có trường hợp lấy nhau, nhưng phải là khác chi và cũng không hề được khuyến khích làm điều đó. Hoặc trường hợp hôn nhân theo hình thức "nổi dây" tuy không phổ biến nhưng vẫn tồn tại trên thực tiễn. Điều này dẫn tới khó khăn trong việc xác định mối quan hệ trong gia đình, không phù hợp với văn hóa người Việt. Tuy quy định của luật tục là việc nổi dây phải nhận được sự đồng ý của đôi bên nhưng thực chất việc kết hôn này chưa đảm bảo được các quy định của pháp luật hôn nhân gia đình hiện hành về ý chí, tự nguyện và tình yêu giữa hai bên nam nữ để dẫn tới hôn nhân.

Quy định về phạt vạ "rửa mặt chị gái" tuy chưa có quy định trong danh mục của Nghị định số 126/2014/NĐ-CP, nhưng cũng có thể đánh giá là không còn phù hợp, cản trở hôn nhân tiến bộ, bởi nếu nhà trai không đồng ý trả lễ này thì cũng không được cưới em gái. Đây là những quy định rất cần được nghiên cứu, đánh giá để hạn chế, đi đến loại bỏ trong thời gian tới.

Trên cơ sở những đánh giá mặt tích cực, hạn chế trong luật tục về hôn nhân của người Mông ở Điện Biên, tác giả đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, việc loại bỏ ngay lập tức các quy định luật tục lạc hậu, phản tiến bộ của người Mông là không thể bởi các luật tục này đã ăn sâu, bén rễ vào đời sống, suy nghĩ và cách ứng xử hàng ngày của người Mông. Chính vì vậy, để thay đổi cần có những giải pháp đồng bộ mang tính lâu dài mà trong đó, pháp luật của

nhà nước phải đóng một vai trò tích cực trong hạn chế, thay đổi suy nghĩ, quan niệm của người dân, tiến tới xóa bỏ dần những luật tục lạc hậu đó.

Một trong những phương pháp được đánh giá là hiệu quả trong việc vừa tuyên truyền những điểm tiến bộ của pháp luật, vừa thúc đẩy việc loại bỏ những luật tục lạc hậu là sử dụng mô hình tự quản cộng đồng trong các thôn bản người Mông ở Điện Biên. Trong các thôn bản, mô hình Già làng, Trưởng bản người Mông được thiết lập lại trên cơ sở chính luật tục của người Mông, đây là những người vừa có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng, vừa am hiểu luật tục và được bổ sung kiến thức pháp luật. Già làng, Trưởng bản sẽ đóng vai trò vận động, thuyết phục người dân áp dụng nếp sống, suy nghĩ mới đúng quy định của pháp luật, không áp dụng các luật tục lạc hậu, phản tiến bộ. Nhờ am hiểu tập quán, ngôn ngữ của đồng bào, lại có uy tín trong cộng đồng mà những lời khuyên bảo, vận động của Già làng, Trưởng bản thuyết phục được người dân làm theo, về lâu dài sẽ điều chỉnh dần suy nghĩ, quan niệm và cách ứng xử theo luật tục của đồng bào.

Thứ hai, chính quyền địa phương, nhất là chính quyền cấp xã cần tích cực trong vận động, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao dân trí và cải thiện đời sống kinh tế cho đồng bào. Người Mông vẫn là một trong những cộng đồng dân tộc thiểu số có mức sống thấp với tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao so với các dân tộc khác. Mặt khác, địa bàn sinh sống của người Mông thường ở vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa của tỉnh Điện Biên nên đời sống kinh tế rất khó khăn, giao thông không thuận tiện. Những yếu tố này đã cản trở việc giao lưu văn hóa, kinh tế của đồng bào, làm những luật tục lạc hậu có môi trường tồn tại và phát triển. Việc nâng cao dân

trí, đời sống của người Mông là rất quan trọng trong việc thay đổi suy nghĩ, quan niệm của luật tục đã ăn sâu vào đời sống của họ. Muốn vậy, cán bộ xã cần sâu sát, đồng thời có những biện pháp linh hoạt, đa dạng trong tuyên truyền, vận động người Mông thay đổi phương thức sản xuất, thanh niên học tập, nâng cao dân trí. Chỉ khi đời sống tốt lên thì mới có thể thay đổi được suy nghĩ, cách ứng xử truyền thống của đồng bào, bởi khi nhìn thấy những cái tốt, lợi ích do nhà nước, pháp luật mang lại, đồng bào mới tin tưởng mà làm theo.

Thứ ba, cần nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện hơn về luật tục người Mông, chọn lọc những quy định tốt đẹp, tiến bộ để phát huy, loại bỏ những quy định không còn phù hợp.

Hiện nay, pháp luật đã thừa nhận việc áp dụng tập quán, án lệ trong các quan hệ pháp luật dân sự, nhưng việc nghiên cứu, thống kê những tập quán tốt đẹp có thể thừa nhận và áp dụng trong các cộng đồng dân tộc thiểu số như người Mông là chưa có. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia đã có cơ chế công nhận luật tục như Malaysia, Australia cho thấy, khi có những quy định rõ ràng về các tập quán, luật tục được thừa nhận và áp dụng thì việc giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến người dân tộc thiểu số sẽ đơn giản và hiệu quả hơn. Cơ chế công nhận luật tục phù hợp thông qua Tòa án hoặc một văn bản luật chính thức sẽ là cơ sở vững chắc nhất, vừa phát huy được những luật tục có giá trị, phù hợp với pháp luật, vừa giữ gìn được những đặc trưng văn hóa truyền thống của cộng đồng thiểu số. Đây cũng là quyền văn hóa của người dân tộc thiểu số đã được các Công ước quốc tế thừa nhận, kêu gọi các quốc gia công nhận. Thông qua các nghiên cứu mang tính hệ thống, toàn

diện về luật tục của người Mông, chúng ta mới có cơ chế chọn lọc, chỉnh hợp để hình thành những luật tục mới, là cơ sở đề xuất luật tục chính thức được thừa nhận như một hình thức biểu hiện của tập quán trong đời sống đồng bào.

Tóm lại, dân tộc Mông là một trong những cộng đồng dân tộc truyền thống có nhiều nét văn hóa đặc trưng, được giữ gìn lâu đời nhất tại Điện Biên. Cùng với sự phát triển chung của đất nước, đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc Mông ngày càng đi lên. Tuy nhiên, bên cạnh những sự thay đổi mang tính chất tích cực, vẫn còn những quy định trong luật tục người Mông mang tính chất lạc hậu, kìm hãm sự phát triển, nhất là những quan hệ hôn nhân gia đình. Trong thời gian tới, các cơ quan nhà nước cần có giải pháp căn cơ, đồng bộ, sử dụng pháp luật như một trong những công cụ hữu hiệu nhất để thúc đẩy việc hạn chế, loại bỏ những luật tục lạc hậu, vừa giữ gìn được những phong tục, tập quán đặc sắc của người Mông, vừa đảm bảo được các quyền của cộng đồng dân tộc thiểu số trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Quang Khải (2015), Nét văn hóa của đồng bào dân tộc Mông ở tỉnh Điện Biên, Báo Điện Biên 02/2015.
2. Nghị định số 126/2014/NĐ-CP về Danh mục Các tập quán lạc hậu về hôn nhân gia đình cần vận động xóa bỏ và cấm áp dụng.
3. Quốc hội, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
4. Ủy ban dân tộc (2019), Báo cáo kết quả điều tra dân số, kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam năm 2019.
5. Ngô Đức Thịnh (2009), Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.